

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG
VNG GROUP JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 49/2026/CV-VNGG

V/v giải trình số liệu trên BCTC hợp nhất
năm 2025 đã được kiểm toán

Ref: The explanation in the Audited
Consolidated FS for 2025

Tp. HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Ho Chi Minh City, 31 March 2026

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội
To - State Securities Commission of Viet Nam
- Hanoi Stock Exchange

- Tên tổ chức niêm yết/ Name of listed organization, company: Công Ty Cổ phần Tập đoàn VNG (“VNG Group”/ “Công ty”)/ VNG Group JSC (“VNG Group”/ the “Company”)
- Tên tổ chức giao dịch/ Trading name of organization, company: Công Ty Cổ phần Tập đoàn VNG/ VNG Group JSC
- Mã chứng khoán/ Securities code: VNZ
- Trụ sở chính/Address: Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh/ Z06 Street 13, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City
- Nội dung/Content:

VNG xin được giải trình về việc chênh lệch lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên; chênh lệch lỗ sau thuế TNDN trên báo cáo tài chính (“BCTC”) hợp nhất đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (“Năm nay”) thay đổi từ 10% trở lên so với năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (“Năm trước”); và lợi nhuận sau thuế TNDN trong kỳ báo cáo bị lỗ, chi tiết như sau:

VNG would like to provide an explanation for the deviation of 5% or more in the loss after tax before and after the audit; deviation of 10% or more in the loss after tax in the income statement of audited consolidated financial statement (“FS”) for 2025 (“Current year”) compared to the audited consolidated FS for 2024 (“Previous year”); and loss after tax in the year, as follows:

VND

Chỉ tiêu/Items	BCTC hợp nhất năm 2025/ Consolidated FS for 2025			
	Sau kiểm toán/ Audited	Trước kiểm toán/ Unaudited	Chênh lệch/ Variance	%
Lỗ sau thuế TNDN Net loss after tax	(325.984.545.132)	(231.454.008.825)	(94.530.536.307)	41%

Chỉ tiêu/Items	BCTC hợp nhất đã được kiểm toán/ Audited consolidated FS			
	Năm nay/ Current year	Năm trước/ Previous year	Chênh lệch/ Variance	%
Lỗ sau thuế TNDN Net loss after tax	(325.984.545.132)	(1.180.381.101.818)	854.396.556.686	-72%

Nguyên nhân/Reasons:

- Lỗ sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán tăng trên 5% so với BCTC hợp nhất trước kiểm toán chủ yếu từ việc ghi nhận phần lỗ từ công ty liên kết.
The net loss after tax in the audited consolidated FS for 2025 increased by more than 5% compared to the unaudited consolidated FS primarily due to the share of loss from associates.
- Lỗ sau thuế TNDN tại báo cáo kết quả kinh doanh năm nay thay đổi trên 10% trở lên so với năm trước chủ yếu ảnh hưởng do doanh thu năm nay tăng trưởng tốt và tập trung vào quản lý chi phí một cách hiệu quả. Cụ thể, phần lỗ từ công ty liên kết và các khoản dự phòng suy giảm giá trị trò chơi trực tuyến trong chi phí khác giảm mạnh so với năm trước.
Net loss after tax in the current year decreased by more than 10% compared to the previous year, primarily due to strong revenue growth and a focus on cost optimization. Specifically, the share of loss from associates and impairment provisions for game licenses included in other expenses decreased substantially compared to the previous year.
- Lỗ lũy kế từ năm ngoái đến năm nay chủ yếu do Tập đoàn tiếp tục thúc đẩy hoạt động quảng cáo các sản phẩm mới và sản phẩm chiến lược dẫn đến chi phí bán hàng tăng mạnh.
Accumulated losses from last year to current year were mainly due to the Group continuing to invest in new and strategic products and services for growth, resulting in a significant increase in selling expenses.

Công ty Cổ phần Tập đoàn VNG giải trình đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và Quý Cổ đông được biết.

VNG Group JSC respectfully submits this explanation to the State Securities Commission, the Hanoi Stock Exchange, and our esteemed shareholders for your reference.

Nơi nhận/Recipient:

- Như trên/as above;
- Lưu VT/For record-keeping.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Disclosure Information Authorized Person



TAN WEI MING